

DUYỆT CỦA BGH
Ngày.... tháng năm.....

Ngày soạn: 15/11/2016

Ngày dạy : 05/12/2016

TUẦN : 15
Thứ hai ngày 05 tháng 12 năm 2016

TIẾT 1
SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TIẾT 2 + 3
PHÂN MÔN : TẬP ĐỌC
BÀI : HAI ANH EM

I. MỤC TIÊU

- Biết ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ ; bước đầu biết đọc rõ lời diễn tả ý nghĩ của nhân vật trong bài.
- Hiểu ND: Sự quan tâm, lo lắng cho nhau, nhường nhịn nhau của hai anh em. (trả lời được các CH trong SGK).

HS trung bình, yếu trả lời được ít nhất: CH 1,2 trong SGK

HS khá giỏi, trả lời được các CH 1,2,3,4, trong SGK

** Các KNS cơ bản được giáo dục:*

- *GD tình cảm đẹp đẽ giữa anh em trong gia đình.*

II. CHUẨN BI

- GV: Tranh. Bảng phụ viết sẵn từ, câu cần luyện đọc.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài : Nhắn tin và trả lời câu hỏi - Những ai nhắn tin cho Linh? - Chị Nga nhắn Linh những gì ? - Hà nhắn Linh những gì? - Nhận xét - 3. <u>Bài mới:</u> <p>*Giới thiệu bài :</p> <p>Các em đã học bài :Câu chuyện Bó đũa đã khuyên anh em phải biết sống hòa thuận . Bài học hôm nay các em sẽ tìm hiểu về sự quan tâm , chăm sóc của : Hai anh em</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u></p> <p style="text-align: center;">Luyện đọc.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS đọc trọn cả bài, đọc đúng các từ khó.</p> <p>a) Đọc mẫu toàn bài giọng chậm rãi, tình cảm.</p> <p>b) Luyện phát âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc các từ khó phát âm, dẽ lẩn. - Yêu cầu đọc nối tiếp từng câu. Theo dõi để chỉnh sửa lỗi cho HS nếu có. <p>c) Luyện ngắt giọng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc, tìm cách ngắt giọng 1 số câu dài, khó ngắt. <p>-Giải nghĩa các từ mới cho HS hiểu : công bằng, kì lạ.</p> <p>d) Đọc cả đoạn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc theo đoạn sau đó nghe chỉnh sửa. 	<p>- Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài : Nhắn tin và trả lời câu hỏi <p>- Theo dõi SGK và đọc thầm theo.</p> <p>- Mỗi HS đọc từng câu cho đến hết bài.</p> <p>- Luyện đọc các từ khó: công bằng , ngạc nhiên, xúc động , vất vả- rất đỗi, ôm chầm</p> <p>- Mỗi HS đọc từng câu cho đến hết bài.</p> <p>- Tìm cách đọc và luyện đọc các câu.</p> <p>Ngày mùa đến,/ họ gặt rồi bó lúa/ chất thành 2 đống bằng nhau,/ để cả ở ngoài đồng.//</p> <p>Nếu phần lúa của mình/ cũng bằng phần của anh thì thật <u>không công bằng</u>.//</p> <p>Nghĩ vậy,/ người em ra đồng/ <u>lấy lúa</u> của mình/ <u>bỏ thêm</u> vào phần của anh.//</p> <p>Thé rồi/ anh ra đồng/ <u>lấy lúa</u> của mình/ <u>bỏ thêm</u> vào phần của em.//</p> <p>- Nối tiếp nhau đọc các đoạn</p> <p>- Lần lượt từng HS đọc bài trước nhóm. Các bạn trong nhóm nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau.</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và yêu cầu đọc theo nhóm. e) Thi đọc giữa các nhóm. g) Cả lớp đọc đồng thanh. <p style="text-align: center;">❖ Hoạt động 2</p> <p style="text-align: center;">Tìm hiểu đoạn</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS trả lời được câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và mỗi HS trả lời 1 câu hỏi: - Ngày mùa đến hai anh em chia lúa ntn? - Họ để lúa ở đâu? - CH1. Người em có suy nghĩ như thế nào? - Nghĩ vậy người em đã làm gì? - Tình cảm của người em đối với anh như thế nào? - Người anh vất vả hơn em ở điểm nào? → GV nhận xét chốt ý. - CH2. Người anh bàn với vợ điều gì <ul style="list-style-type: none"> - Người anh đã làm gì sau đó? - Điều kì lạ gì đã xảy ra? - Theo người anh, người em vất vả hơn mình ở điểm nào? - CH3. Người anh cho thé nào là công bằng? - Những từ ngữ nào cho thấy hai anh em rất yêu quý nhau. - CH4. Tình cảm của hai anh em đối với nhau ntn? → Kết luận: Anh em cùng 1 nhà nên yêu thương, lo lắng, đùm bọc lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh. <p style="text-align: center;">❖ Hoạt động 2</p> <p style="text-align: center;">Luyện đọc đoạn</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS hiểu đọc được</p> <p>Theo lời nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài theo vai Và nhận biết trong câu chuyện có những nhân vật nào - GV nhận xét. <p>4. <u>Cùng cô – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. <ul style="list-style-type: none"> - Chia lúa thành 2 đồng bằng nhau. - Để lúa ở ngoài đồng. - Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần lúa của mình cũng bằng của anh thì thật không công bằng. - Ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh. - Rất yêu thương, nhường nhịn anh. <ul style="list-style-type: none"> - Còn phải nuôi vợ con. <ul style="list-style-type: none"> - Em ta sống 1 mình vất vả. Nếu phần của ta cũng bằng phần của chú ấy thì thật không công bằng. - Lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của em. - 2 đồng lúa ấy vẫn bằng nhau. - Phải sống 1 mình. <ul style="list-style-type: none"> - Chia cho em phần nhiều. - Xúc động, ôm chầm lấy nhau. <ul style="list-style-type: none"> - Hai anh em rất yêu thương nhau./ Hai anh em luôn lo lắng cho nhau./ Tình cảm của hai anh em thật cảm động. - Anh em phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. <ul style="list-style-type: none"> - HS tự phân vai và thi đọc lại truyện <p>Anh em phải biết yêu thương nhau</p>
---	---

- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?
- GD cho HS : anh em sống trong nhà phải biết nhường nhịn nhau để cuộc sống gia đình hạnh phúc
- Dặn HS về nhà đọc lại bài.
- Chuẩn bị: Bé Hoa.

**TIẾT 4
MÔN :TOÁN
BÀI : 100 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

I. MỤC TIÊU

- Biết cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng: 100 trừ đi một số có một hoặc hai chữ số.
 - Biết tính nhẩm 100 trừ đi số tròn chục.
 - Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

HS, trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2

HS khá giỏi, làm được các bài 1,2

II. CHUÂN BI

- GV: Bộ thực hành Toán.
 - HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. <u>Ôn định lớp</u>	- Hát
2. <u>Bài cũ:</u> Luyện tập.	- HS thực hành. Bạn nhận xét. $x + 7 = 21$ $x - 15 = 15$ $x = 21 - 7$ $x = 15 + 15$ $x = 14$ $x = 30$
3. <u>Bài mới.</u> <u>Giới thiệu:</u> Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ học cách thực hiện các phép trừ có dạng 100 trừ đi một số.	
❖ <u>Hoạt động 1</u> Phép trừ 100 – 36 <u>MT</u> : Giúp HS hiểu phép trừ 100-36.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và phân tích đề toán. - Thực hiện phép trừ 100 – 36. $\begin{array}{r} 100 \\ - 36 \\ \hline 64 \end{array}$ <p>Viết 100 rồi viết 36 dưới 100 sao cho 6 thẳng cột với 0 (đơn vị), 3 thẳng cột với 0 (chục). Viết dấu – và kẻ vạch ngang</p>

thực hiện phép tính của mình. Nếu không thì GV hướng dẫn cho HS.

- Vậy $100 - 36$ bằng bao nhiêu?
- Gọi HS khác nhắc lại cách thực hiện

❖ Hoạt động 2

Phép trừ $100 - 5$

MT : Giúp HS hiểu phép trừ $100 - 5$

- Tiến hành tương tự như trên.

- 0 không trừ được 6, lấy 10 trừ 6 bằng 4, viết 4, nhớ 1.
- 3 thêm 1 bằng 4, 0 không trừ được 4, lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết 6, nhớ 1
- 1 trừ 1 bằng 0, viết không
- Vậy $100 - 36$ bằng 64.
- HS nêu cách thực hiện.

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 5 \\ \hline 95 \end{array}$$

* 0 không trừ được 5, lấy 10 trừ 5 bằng 5, viết 5, nhớ 1

* 0 không trừ được 1, lấy 10 trừ 1 bằng 9, viết 9, nhớ 1

* 1 trừ 1 bằng 0, viết 0

- Lưu ý: Số 0 trong kết quả các phép trừ $064, 095$ chỉ 0 trăm, có thể không ghi vào kết quả và nếu bớt đi, kết quả không thay đổi giá trị.

❖ Hoạt động 3

Luyện tập – thực hành

MT : Giúp HS vận dụng kiến thức làm đúng các bài tập.

Bài 1:

- GV gọi HS nêu y/c
- HS tự làm bài. Gọi 2 HS làm bài trên bảng lớp.
- Yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện các phép tính: $100 - 4; 100 - 69$.
- Nhận xét
- Bài 2: Hỏi: Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?
- Viết lên bảng:
Mẫu $100 - 20 = ?$
 $10 \text{ chục} - 2 \text{ chục} = 8 \text{ chục}$
 $100 - 20 = 80$
- Yêu cầu HS đọc phép tính mẫu.
- 100 là bao nhiêu chục?
- 20 là mấy chục?
- 10 chục trừ 2 chục là mấy chục?
- Vậy 100 trừ 20 bằng bao nhiêu?
- Tương tự như vậy hãy làm hết bài tập.

Bài 1

- HS nêu: Tính theo mẫu.

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 4 \\ \hline 96 \end{array} \quad \begin{array}{r} 100 \\ - 9 \\ \hline 93 \end{array} \quad \begin{array}{r} 100 \\ - 22 \\ \hline 78 \end{array} \quad \begin{array}{r} 100 \\ - 3 \\ \hline 97 \end{array} \quad \begin{array}{r} 100 \\ - 69 \\ \hline 21 \end{array}$$

Bài 2

- HS nêu y/c

- Tính nhẩm

- HS đọc
- HS nêu:
- HS thực hiện.

Mẫu : $100 - 20 = ?$

Nhẩm : $10 \text{ chục} - 20 \text{ chục} = 8 \text{ chục}$

Vậy $100 - 20 = 80$

$$100 - 70 = 30$$

$$100 - 40 = 60,$$

$$100 - 10 = 90$$

→ GV cho HS sửa bài nhận xét.

Bài 3:(*Học sinh nk làm*)

- GV gọi HS đọc bài toán
- GV HD HS phân tích bài toán
- GV cho HS tóm tắt và giải
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét.

4. Củng cố – Dẫn dò

- Yêu cầu HS lên bảng thực hiện:
- Yêu cầu 2 HS nêu rõ tại sao điền 100 vào \square và điền 36 vào.
- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị: Tìm số trù.

Bài 3

- HS đọc bài toán

- HS tóm tắt và giải

Tóm tắt

Buổi sáng bán : 100 hộp sữa

Chiều bán nhiều hơn sáng: 24 hộp sữa

Chiều bán được hộp sữa?

Bài giải

Buổi chiều cửa hàng bán được là:

$$100 - 24 = 76 \text{ (hộp sữa)}$$

Đáp số: 76 hộp sữa

TIẾT 5

MÔN: ĐẠO ĐỨC

Bài: GIỮ GÌN TRƯỜNG LỐP SẠCH ĐẸP(tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Hiểu: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của HS.
- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp.

HS trung bình, yếu - Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- *Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.)*

HS khá giỏi, - Hiểu :Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của HS.

- *Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.*

- *Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.)*

* Các KNS cơ bản được giáo dục: *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là góp phần giữ gìn môi trường của trường, của lớp, môi trường xung quanh, đảm bảo một môi trường trong lành, giảm thiểu các chi phí về năng lượng cho các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu câu hỏi

- HS: Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của G V	Hoạt động của H S
1. <u>Ôn định lớp</u>	- Hát
2. <u>Bài cũ:</u>	- HS trả lời:
- GV nêu: Vì sao cần giữ gìn trường lớp sạch đẹp?	
- GV nhận xét.	
3 . <u>Bài mới</u> <i>Giới thiệu bài</i>	

❖ Hoạt động 1

Đóng vai xứ lí tình huống

Mục tiêu : Giúp học sinh biết ứng xử trong các tình huống cụ thể.

- GV mời các nhóm lên trình bày.
- GV đặt câu hỏi thảo luận theo tình huống:
 - + Em thích nhân vật nào nhất , tại sao ?
 - GV mời một số học sinh lên trả lời.
 - GV cho HS nhận xét
 - GV nhận xét và kết luận:
 - + Tình huống 1 : An cần nhắc Mai đỡ rác đúng nơi quy định.
 - + Tình huống 2 : Hà cần khuyên bạn không nên vẽ lên tường
 - + Tình huống 3 : Các bạn tham gia đi trồng cây.

❖ Hoạt động 2

Thực hành làm sạch , làm đẹp lớp học .

MT: HS biết dọn vệ sinh trường lớp.

- GV tổ chức học sinh quan sát xung quanh lớp học và nhận xét .
- Học sinh thực hành quét dọn lại lớp học cho sạch , đẹp .
- GV yêu cầu học sinh quan sát lớp sau khi đã thu dọn .

Kết luận : Mỗi học sinh cần tham gia làm các việc cụ thể , vừa sức của mình để giữ gìn trường lớp sạch đẹp . đó vừa là quyền , vừa là bổn phận của các em.

❖ Hoạt động 3:

Trò chơi “ Tim đoi “

MT : giúp học sinh biết được phải làm gì trong các tình huống cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp

- HS thực hiện trò chơi .
- GV nhận xét, đánh giá

Kết luận chung :

- Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là quyền và bổn phận của mỗi học sinh để các em được sinh hoạt, học tập trong môi trường trong sạch .
- GV cho HS đọc lại ghi nhớ.

4. Củng cố -Dẫn dò:

KNS: Em đã đã làm gì để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?

- Nhóm thảo luận và trình bày.

+ Tình huống 1 : Mai và An cùng làm trực nhật ...

+ Tình huống 2 : Nam rủ Hà ...

+ Tình huống 3 : Thứ 7 , nhà trường tổ chức trồng cây ,trồng hoa trong sân trường ...

- HS nêu tình trạng vệ sinh của lớp học.

- HS thực hành làm vệ sinh lớp.

* Tiến hành trò chơi:

- Nếu tổ em giọn vệ sinh lớp học ...

- Nếu em lỡ tay làm dập ra bàn

- , thì em sẽ lấy khăn lau sạch .

HS đọc ghi nhớ .

- Trường em em quý ,em yêu .

- Giữ cho sạch đẹp sớm chiều không quay